

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 26-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Khuyến**

Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 15/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Xuân H, sinh năm 1973, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Gi và bà Bùi Thị S; có vợ là Trịnh Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 0500173/QĐ-XPHC của Trưởng Công an huyện Hoa Lư ngày 04/3/2024 về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Ngọc T, sinh năm: 1983, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 14/5/2012 của Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 14/5/2012), Quyết định số 0500172/QĐ-XPHC ngày 04/03/2024 của Trưởng Công an huyện Hoa

Lưu về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Ch, vắng mặt;
2. Anh Trịnh Văn H1, vắng mặt;
3. Chị Trịnh Thị H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Xuân H làm đại lý bán xổ số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Bình và nhận bán số lô, số đề để hưởng tiền công từ một người tên M. Hàng ngày, cứ 18 giờ, M sẽ cho người trực tiếp đến nhà H lấy bảng lô, đề. Nếu ngày nào không đến được thì M yêu cầu H chụp ảnh bảng lô đề chuyển đến tài khoản zalo của M là “Vũ M”. Khi bán số lô, số đề cho người mua thì H được M trả tiền công là 1.000 đồng đối với 1 điểm lô (một điểm lô là 23.000 đồng) và 10.000 đồng đối với mỗi 100.000 đồng số đề bán được. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, M sẽ trực tiếp thanh toán tiền thắng thua với H hoặc M thông qua tài khoản ngân hàng của Phạm Đại Th, sinh năm 1990, trú tại phố Ph, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (người làm dịch vụ chuyển tiền nhanh) để chuyển tiền/nhận tiền với H.

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 26/10/2023, H đang có hành vi bán số lô, số đề cho Trịnh Văn H1 và Lê Văn Ch đều trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ: 01 bảng đề, 01 bút bi mực màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, số tiền 2.280.000 đồng của H; 420.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A7 của H1 và 740.000 đồng của Ch.

Qua kiểm tra điện thoại thu giữ của H phát hiện từ ngày 15/10/2023 đến ngày 25/10/2023, H sử dụng số điện thoại 056475064 nhắn tin đến số 0986900833 của bị cáo Bùi Ngọc T và sử dụng tài khoản zalo “Dang Hop” nhắn tin đến tài khoản zalo “Phong Lam” của T để bán số lô, số đề cho T nhiều lần. Ngày 26/10/2023, khi bị triệu tập làm việc, T đã khai nhận việc mua bán số lô, số đề với H và giao nộp 01 điện thoại di động OPPO A57, màu đen, lắp sim số 0986900833.

Việc mua bán số lô, số đề và cách thức trúng thưởng được quy định giữa H và T như sau: số lô, số đề là số có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 do người mua tùy chọn, số lô được tính theo điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng. Các số lô, số đề đã mua được so kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Người mua trúng thưởng khi số đề đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải

đặc biệt, được trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã mua và trúng thưởng số lô khi số lô đã mua trùng với 02 số cuối trong 27 giải thưởng, được trả thưởng theo mức 01 điểm lô được trả 70.000 đồng. H là người trực tiếp trả thưởng. Nếu người mua không trúng thưởng thì sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua các số lô, số đề.

Trong các ngày nêu trên, có ngày 15/10/2023 và 20/10/2023 số tiền mua bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng giữa H và T mỗi ngày trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 15/10/2023, T sử dụng số điện thoại 0986900833 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0564750642 của H để mua các số đề 84, 94, 33, 16, 61, 59, 95, 19, 91, 31, 11, 13 mỗi số 50.000 đồng và số đề 35 với giá là 100.000 đồng, mua các số lô Hà Nội 14, 41, 37, 73, 46, 64, 05, 50 mỗi số 10 điểm (01 điểm = 23.000 đồng). Số tiền T mua số lô, số đề của H vào ngày 15/10/2023 là 2.540.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, số đề 13 trùng với hai số cuối của giải đặc biệt nên T trúng thưởng 4.000.000 đồng. Số lô 50 trùng với hai số cuối của số thứ 06 giải năm, số lô 73 trùng với hai số cuối của số thứ 06 giải ba nên T trúng thưởng lô là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền T mua số lô số đề và trúng thưởng ngày 15/10/2023 là 8.140.000 đồng. Số tiền mua lô, đề và trúng thưởng, H và T đã thanh toán xong.

- Ngày 20/10/2023, T sử dụng số điện thoại của mình nhắn tin đến số điện thoại của H nêu trên để mua các số lô Hà Nội gồm: 68, 86, 38, 83, 17, 71, 56, 65 mỗi số 10 điểm, các số đề 28, 82, 19, 91, 62, 94, 95 mỗi số 50.000 đồng. Số tiền T mua số lô, số đề của H vào ngày 20/10/2023 là 2.190.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, số lô 86 trùng với hai số cuối của số thứ nhất giải năm và hai số cuối số thứ nhất giải nhì, số lô 38 trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, hai số cuối của số thứ hai giải nhất, hai số cuối của số thứ hai giải năm nên T trúng thưởng là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền T mua số lô số đề và trúng thưởng ngày 20/10/2023 là 6.190.000 đồng. Số tiền mua số lô, đề và trúng thưởng ngày 20/10/2023, H và T đã thanh toán xong.

Ngoài ra, các ngày 16/10/2023, 18/10/2023, 19/10/2023, 21/10/2023, 22/10/2023, 23/10/2023, 24/10/2023, 25/10/2023, tổng số tiền T mua số lô, số đề và trúng thưởng mỗi ngày đều dưới mức 5.000.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề H đều chuyển cho người đàn ông tên M bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng từ tài khoản ngân hàng MB Bank của vợ Hợp là Trịnh Thị H2 đến tài khoản ngân hàng Vietcombank của Phạm Đại Th do M cung cấp.

Cơ quan điều tra cũng thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M12, màu xanh tím than, lắp sim số 0333547417 của Trịnh Thị H2. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1 chiếc điện thoại Sam sung

galaxy và số tiền 410.000 đồng, trả lại cho anh Ch số tiền 710.000 đồng, trả lại cho chị H2 01 điện thoại nhãn hiệu realme, 01 điện thoại nhãn hiệu samsung galaxy M12. 01 bảng đề thu giữ của H được chuyển theo hồ sơ vụ án. Số tiền thu giữ của H, cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện Hoa Lư để xử lý theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. 01 điện thoại thu giữ của T, 01 bút bi thu giữ của H được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền phải thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư là 4.930.000 đồng, bị cáo T đã nộp số tiền là 9.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSHL ngày 22/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo H từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo T từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5 đến 10 % thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng;

Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS), buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đánh bạc, trong đó bị cáo H phải nộp là 4.730.000 đồng, bị cáo T phải nộp là 9.600.000 đồng để sung quỹ nhà nước, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi. Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 14.730.000 đồng các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Bị cáo H, bị cáo T đều đã thành niên, nhận thức rõ việc mua, bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo sử dụng điện thoại di động nhắn tin với nhau để mua, bán số lô, số đề trái phép qua ứng dụng zalo. Số tiền ngày 15/10/2023, các bị cáo mua bán số lô, số đề, trúng thưởng là 8.140.000 đồng và số tiền ngày 20/10/2023, các bị cáo mua bán số lô, số đề,

trúng thưởng là 6.190.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của BLHS.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2] Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Bị cáo H là người bán các số lô, số đề, trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua cho bị cáo T. Do vậy, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H nghiêm trọng hơn so với bị cáo T.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có một tiền sự đã chấp hành xong và đủ thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Quá trình điều tra vụ án, Trưởng Công an huyện Hoa Lư đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H (Quyết định số 0500173/QĐ-XPHC ngày 04/3/2024) và T (Quyết định số 0500172/QĐ-XPHC ngày 04/03/2024) về hành vi đánh bạc các ngày 16/10/2023, 18/10/2023, 19/10/2023, 21/10/2023, 22/10/2023, 23/10/2023, 24/10/2023, 25/10/2023 nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã nộp lại toàn bộ số tiền liên quan đến việc đánh bạc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc đánh bạc còn tiềm ẩn nguy cơ gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên và xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: chiếc điện thoại và số tiền thu giữ của anh H1, số tiền thu giữ của anh Ch, số tiền thu giữ của bị cáo H không liên quan đến vụ án, chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo H và chiếc điện thoại thu giữ của chị H2, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định là tài sản của chị H2. Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản, vật chứng cho các chủ sở hữu là đúng quy định.

Số tiền 14.330.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do phạm tội mà có, 01 chiếc điện thoại của bị cáo T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (bị cáo H phải nộp lại số tiền là 4.730.000 đồng, bị cáo T phải nộp lại số tiền là 9.600.000 đồng), tiếp tục quản lý số tiền 14.730.000 đồng các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án và tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thu giữ của bị cáo Hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS..

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Xuân H, Bùi Ngọc T phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 30 (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 27 (*hai mươi bảy*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Ninh Thắng trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khấu trừ 10% thu nhập của mỗi bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo H, bị cáo T mỗi bị cáo là 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi thu giữ của bị cáo H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T.

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền là 4.730.000 (bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng và bị cáo T phải nộp lại số tiền là 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục quản lý số tiền 4.930.000 (bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng do bị cáo H nộp và số tiền 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng do bị cáo T nộp để đảm bảo thi hành án.

(Chiếc bút bi, số tiền do bị cáo H, bị cáo T nộp và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T nói trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/03/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư và các Biên lai thu tiền số 0001078 ngày 19/4/2024, số 0001077 ngày 19/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

Vũ Thị Kim Oanh